

Số: **524/2021/QĐST-HNGĐ**

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2021/TLST – HNGĐ ngày 04/03/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hoàng Thị K

Ông Lưu Quốc D

Cùng địa chỉ: đường D, phường T, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Ông Lưu Quốc D và Bà Hoàng Thị K tìm hiểu nhau từ năm 1992 đến năm 1993 thì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND thị trấn M cấp. thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2018 thì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa. Nay, ông D và bà K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Hoàng Thị K và Ông Lưu Quốc D có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ) nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí M.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc D và Bà Hoàng Thị K yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lưu Thị Hà T (đã trưởng thành) và Lưu Hoàng Ngọc M. Giao con chung tên Lưu Hoàng Ngọc M cho bà Hoàng Thị K trực tiếp nuôi con và ông Dũng cấp dưỡng 1 tháng 7.000.000 đồng cho đến khi con chung tên M đủ 18 tuổi. Việc giao tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện với nhau vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/04/2021.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3] Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để các bên đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu nên việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự là không thành. Ông Lưu Quốc D và Bà Hoàng Thị K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà và Tòa án đã lập biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của cho các đương sự vào ngày 15 tháng 03 năm 2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc D và Bà Hoàng Thị K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn do UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh L cấp cho Ông Lưu Quốc D và Bà Hoàng Thị K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Lưu Hoàng Ngọc M cho bà Hoàng Thị K trực tiếp nuôi con và ông Dũng cấp dưỡng 1 tháng 7.000.000đ (bảy triệu đồng chẵn) cho đến khi con chung tên M đủ 18 tuổi. Việc giao tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện với nhau vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/04/2021.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Ông Lưu Quốc D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Hoàng Thị K chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Dũng và bà Khởi đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Lưu Quốc D và bà Hoàng Thị K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- VKSND Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng